



**BẢN SAO**

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – XÂY LẬP VIỆN THÔNG BẠC LIÊU**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ AAFC**

**AAFC VALUATION AND AUDITING COMPANY LIMITED**

Trụ sở: Tầng 5 Tòa nhà IC - Số 82 Phố Duy Tân - Phường Dịch Vọng Hậu - Quận Cầu Giấy - Hà Nội  
Tel: (84-24) 3773 0780/81 \* Fax: (84-24) 3773 0779  
Email: info@aafc.vn \* Website: www.aafc.vn



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – XÂY LẬP  
VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

TRƯỜNG 3

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 8
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	9 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019	14 - 15
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2019	16 - 34

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC**

Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây lắp Viễn Thông Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây lắp Viễn Thông Bạc Liêu là công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1900297122 ngày 16 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 15 tháng 06 năm 2017

**Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:**

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Người đại diện: Ông Nguyễn Chí Dũng)	1.680.000.000	48%
Các cổ đông khác	1.820.000.000	52%
<b>Cộng</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>100%</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam  
 Điện thoại : 0291.3824666  
 Fax : 0291.3824500  
 Mã số thuế : 1900297122

**Hoạt động kinh doanh của Công ty:**

Mã ngành, nghề  
kinh doanh

Tên ngành, nghề kinh doanh

4321 (Chính)	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Thi công các công trình lưới điện. - Trang thiết bị các công trình xây dựng: điều hòa không khí, điện trong nhà và các trang thiết bị khác, trụ anten các loại.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống bơm, ống nước.
4221	Xây dựng công trình điện
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
4229	Xây dựng công trình công ích khác



Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng; trang trí nội thất, bê tông, các sản phẩm từ xi măng, vữa và các cấu kiện chuyên ngành bưu chính viễn thông.
7820	Cung ứng lao động tạm thời
4312	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, tạo bãi, tái lập mặt đường
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn, thiết kế, lập dự án đầu tư thi công xây lắp, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình: bưu chính viễn thông, phát thanh truyền hình. - Giám sát thi công các công trình bưu chính viễn thông.
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn.
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng.
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh nội địa, xuất nhập khẩu các vật tư thiết bị bưu chính viễn thông, phát thanh truyền hình, hệ thống tự động, bảo vệ, báo động, báo cháy, chống sét, tin học, điện tử và các phụ kiện.
7911	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ du lịch.
6110	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ viễn thông, thương mại điện tử.
5310	Bưu chính Chi tiết: Đại lý bưu điện.
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ, các phương tiện vận tải đường bộ.
5021	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ, các phương tiện vận tải đường thủy.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Văn Thuận (Miễn nhiệm ngày 05/07/2019)	Ủy viên
Ông Nguyễn Hồng Nghi	Ủy viên
Ông Dương Văn Lâm (Bỏ nhiệm ngày 05/07/2019)	Ủy viên

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẮP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**  
**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phan Tấn Hùng	Trưởng ban
Ông Lê Phước Lộc	Thành viên

**Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Nghi	Giám đốc	01/04/2014

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Hồng Nghi – Giám đốc.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC (AAFC) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, AAFC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Giám đốc**

Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác

Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẮP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**  
**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây lắp Viễn Thông Bạc Liêu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Nguyễn Hồng Nghi**

Ngày 17 tháng 02 năm 2020



## CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ AAFC

AAFC VALUATION AND AUDITING COMPANY LIMITED

Trụ sở: Tầng 5 Tòa nhà IC - Số 82 Phố Duy Tân - Phường Dịch Vọng Hậu - Quận Cầu Giấy - Hà Nội  
Tel: (84-24) 3773 0780/81 \* Fax: (84-24) 3773 0779 \* Email: info@aafc.vn \* Website: www.aafc.vn

Số: 20.5/2020/BCTC-AAFC

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây lắp Viễn Thông Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 17 tháng 02 năm 2020, từ trang 08 đến trang 34 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Giám đốc**

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

#### **Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**

Kiểm toán viên đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt và hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2019. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của tiền mặt và hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, với giá trị được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán lần lượt là: 89.307.769 đồng và 447.228.850 đồng cũng như ảnh hưởng của vấn đề này tới các số liệu khác đó được trình bày trên Báo cáo tài chính.

Công ty chưa tiến hành đối chiếu xác nhận toàn bộ các khoản phải thu ngắn hạn, nợ ngắn hạn với các đối tượng có liên quan tại thời điểm 31/12/2019. Bằng các thủ tục thay thế khác, chúng tôi cũng không thể xác định được tính đầy đủ cũng như quyền và nghĩa vụ đối với khoản công nợ này. Mặt khác nhiều khoản nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán,... đã quá hạn, cần phải được xem xét trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Nhưng đến ngày 31/12/2019, Công ty vẫn chưa thu thập hồ sơ tiến hành đánh giá tuổi nợ và trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định. Số cần trích lập dự phòng hoặc



xử lý đối với các khoản nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán quá hạn chúng tôi ước tính là: 1.480.561.202 đồng

Theo thuyết minh V.4 khoản phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng Phát sinh từ nhiều năm trước, thuộc diện nợ khó đòi nhưng chưa thu thập đầy đủ hồ sơ làm cơ sở trích lập. Số cần phải trích lập dự phòng bổ sung tại thời điểm 31/12/2019 theo quy định nếu thu thập đầy đủ hồ sơ là: 75.658.632 đồng

Như đã trình bày tại thuyết minh V.5, rất nhiều khoản công nợ phải thu ngắn hạn khác và phải thu tạm ứng phát sinh lâu ngày, đến hết năm tài chính 2019 vẫn chưa thu hồi được, đơn vị cũng chưa thu thập hồ sơ, đánh giá, xem xét trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ này.

Theo thuyết minh V.5 các số dư phải thu khác gồm: Phải thu về cổ phần hóa: 110.861.396 đồng; Phải thu tiền cổ tức cá nhân đã chi năm 2008: 127.400.000 đồng; Lãi chậm nộp bảo hiểm chưa hạch toán vào chi phí: 83.664.198 đồng. Đây là các số dư phải thu phát sinh từ nhiều năm trước, đơn vị chưa có hướng xử lý, chưa xem xét khả năng thu hồi công nợ cũng như xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc ghi nhận như một khoản tổn thất.

Theo thuyết minh V.7, Số dư của các khoản tài sản thiếu chờ xử lý là các khoản chênh lệch thiếu vật tư, hàng hóa khi kiểm kê, chênh lệch cổ tức phải trả và công nợ phải thu của Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam, tổng số tiền: 1.199.778.766 đồng. Số dư này đã phát sinh kể từ khi cổ phần hóa nhưng đến nay vẫn chưa xử lý được, theo ý kiến của chúng tôi thì đây có thể xem xét là một khoản tổn thất khó thu hồi.

Theo thuyết minh V.8, Hàng tồn kho của đơn vị là công cụ, dụng cụ và hàng hóa tồn kho được nhận bàn giao từ doanh nghiệp Nhà nước khi chuyển sang cổ phần hóa: 447.228.850 đồng, các công cụ, dụng cụ và hàng hóa này đến nay đã hư hỏng, lỗi thời, không còn khả năng sử dụng. Công ty mới trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho vào chi phí sản xuất kinh doanh số tiền: 32.162.038 đồng, số còn lại chưa trích lập: 415.066.812 đồng.

Tại thời điểm 31/12/2019 số dư thuế giá trị gia tăng phải nộp là 3.246.960.540 đồng, Đây là số thuế giá trị gia tăng phát sinh đã nhiều năm trước. Theo quy định của Luật quản lý thuế, số thuế GTGT phải nộp nêu trên sẽ bị phạt chậm nộp. Tuy nhiên, vấn đề này sẽ phụ thuộc vào quyết định của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Đơn vị chưa hạch toán vào chi phí số tiền thuê đất là: 193.576.419 đồng. Đây là số tiền phải nộp bổ sung theo thông báo nộp tiền thuê đất số 1151/TB-CT ngày 22 tháng 08 năm 2019 của Tổng cục thuế tỉnh Bạc Liêu về việc phải nộp bổ sung tiền thuê đất từ ngày 11/04/2018 đến 31/12/2018 do có sự chênh lệch giữa đơn giá được điều chỉnh theo Thông báo số 395/TB-CT ngày 08/04/2019 của Cục Thuế so với đơn giá tại Quyết định số 124/QĐ-STC ngày 29/09/2014 của Sở Tài chính tỉnh Bạc Liêu.

Đơn vị chưa hạch toán vào chi phí số tiền Xử phạt hành chính; Truy thu thuế TNCN; Tiền nộp chậm trên số thuế TNCN với Tổng số tiền: 65.677.461 đồng theo quyết định số 973/QĐ-CT ngày 12/09/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Cục thuế tỉnh Bạc Liêu.

Theo thuyết minh V.12 khoản tài sản thừa chờ giải quyết, số tiền: 75.458.989 phát sinh từ nhiều năm trước đơn vị chưa xem xét tiến hành xử lý theo quy định

Chúng tôi chưa thu thập được cơ sở dữ liệu để ước tính chi phí lãi vay phải trả trong năm đối với các khoản vay cá nhân được nêu trong thuyết minh V.15



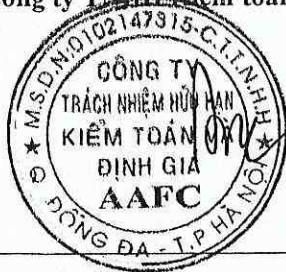
**Từ chối đưa ra ý kiến**

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 là 1.733.561.195 đồng (Chiếm 49,5% vốn điều lệ); và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty là 7.868.097.700 đồng, tổng tài sản ngắn hạn của Công ty tại 31/12/2019 là 9.570.667.893 đồng, trong đó có rất nhiều tài sản là công nợ không có khả năng thu hồi hoặc hàng tồn kho không còn giá trị chưa được trích lập dự phòng. Điều này cho thấy việc tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty, và do đó, Công ty có thể không thực hiện được giá trị tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả trong điều kiện hoạt động bình thường.

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC



**Đặng Quốc Dũng – Phó Giám đốc**

*Giấy chứng nhận ĐKHNKT số: 0799-2018-135-1*

**Lê Tiến Công – Kiểm toán viên**

*Giấy chứng nhận ĐKHNKT số: 3688-2016-135-1*

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2020



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẮP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>9.570.667.893</b>	<b>9.753.009.019</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>91.581.187</b>	<b>196.457.108</b>
1. Tiền	111	V.1	91.581.187	196.457.108
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>9.064.019.894</b>	<b>9.141.485.099</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	934.507.730	821.655.436
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.000.621.136	984.121.136
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	V.4	75.658.632	75.658.631
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	6.000.827.090	6.207.644.590
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(147.373.460)	(147.373.460)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	1.199.778.766	1.199.778.766
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.8</b>	<b>415.066.812</b>	<b>415.066.812</b>
1. Hàng tồn kho	141		447.228.850	447.228.850
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(32.162.038)	(32.162.038)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>30.991.002</b>	<b>65.718.052</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>V.9</b>	<b>27.241.002</b>	<b>60.218.052</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		27.241.002	60.218.052
<i>Nguyên giá</i>	222		1.771.143.649	2.710.342.549
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.743.902.647)	(2.650.124.497)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.750.000</b>	<b>5.500.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<b>V.10</b>	3.750.000	5.500.000
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>9.601.658.895</b>	<b>9.818.727.071</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẮP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>7.868.097.700</b>	<b>8.226.340.363</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>7.868.097.700</b>	<b>8.226.340.363</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	423.766.845	304.238.095
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	3.706.400.822	3.849.402.821
4. Phải trả người lao động	314		113.799.999	103.600.171
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.630.447.466	1.852.566.166
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	237.353.566	230.828.532
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	1.761.429.424	1.886.805.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(5.100.422)	(1.100.422)
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

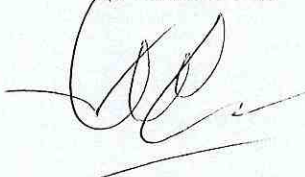
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.733.561.195</b>	<b>1.592.386.708</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>1.733.561.195</b>	<b>1.592.386.708</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.500.000.000	3.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.500.000.000	3.500.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.962.634.556	1.962.634.556
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		111.717.229	111.717.229
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(3.840.790.590)	(3.981.965.077)
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(3.981.965.077)	(4.139.804.807)
+ LNST chưa phân phối kỳ này	421b		141.174.487	157.839.730
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>9.601.658.895</b>	<b>9.818.727.071</b>

Người lập biểu



Lê Phước Lộc

Kế toán trưởng



Nguyễn Tứ Vinh

Lập, ngày 17 tháng 02 năm 2020



Giám đốc



Nguyễn Hồng Nghi



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.359.734.215	2.850.609.139
2 . Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 . Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.359.734.215	2.850.609.139
4 . Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.064.659.437	1.769.898.576
5 . Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.295.074.778	1.080.710.563
6 . Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	100.711	122.194
7 . Chi phí tài chính	22	VI.4	20.460.476	8.571.619
Trong đó: chi phí lãi vay	23	VI.4	20.460.476	8.571.619
8 . Chi phí bán hàng	25		-	-
9 . Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1.141.717.442	891.282.375
10 . Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		132.997.571	180.978.763
11 . Thu nhập khác	31	VI.6	43.636.365	49.090.908
12 . Chi phí khác	32	VI.7	20.340.051	72.229.941
13 . Lợi nhuận khác	40		23.296.314	(23.139.033)
14 . Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		156.293.885	157.839.730
15 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	15.119.398	-
16 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 . Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		141.174.487	157.839.730
18 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		403	451
19 . Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Lập, ngày 17 tháng 02 năm 2020

Người lập biểu

Lê Phước Lộc

Kế toán trưởng

Nguyễn Tứ Vinh

Giám đốc

  
Nguyễn Hồng Nghi

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẮP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		4.709.946.251	3.858.267.754
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(2.585.355.973)	(1.848.697.080)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(287.845.685)	(328.074.792)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(20.460.476)	(8.571.619)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		182.184.092	160.824.554
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.978.069.265)	(1.761.345.559)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>20.398.944</b>	<b>72.403.258</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		100.711	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>100.711</b>	<b>-</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		134.000.000	380.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(259.375.576)	(330.339.212)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(125.375.576)</u>	<u>49.660.788</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50		<u>(104.875.921)</u>	<u>122.064.046</u>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</i>	60	V.1	196.457.108	74.393.062
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1	<u>91.581.187</u>	<u>196.457.108</u>

Người lập biểu

Lê Phước Lộc

Kế toán trưởng

Nguyễn Tứ Vinh

Lập, ngày 17 tháng 02 năm 2020

Giám đốc

Nguyễn Hồng Nghi



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây lắp Viễn Thông Bạc Liêu là công ty cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

**Mã ngành, nghề  
kinh doanh**

**Tên ngành, nghề kinh doanh**

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4321 (Chính)	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Thi công các công trình lưới điện. - Trang thiết bị các công trình xây dựng: điều hòa không khí, điện trong nhà và các trang thiết bị khác, trụ anten các loại.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống bơm, ống nước.
4221	Xây dựng công trình điện
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
4229	Xây dựng công trình công ích khác
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng; trang trí nội thất, bê tông, các sản phẩm từ xi măng, vữa và các cấu kiện chuyên ngành bưu chính viễn thông.
7820	Cung ứng lao động tạm thời
4312	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, tạo bãi, tái lập mặt đường
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn, thiết kế, lập dự án đầu tư thi công xây lắp, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình: bưu chính viễn thông, phát thanh truyền hình. - Giám sát thi công các công trình bưu chính viễn thông.
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn.
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẮP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mã ngành, nghề  
kinh doanh

Tên ngành, nghề kinh doanh

4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh nội địa, xuất nhập khẩu các vật tư thiết bị bưu chính viễn thông, phát thanh truyền hình, hệ thống tự động, bảo vệ, báo động, báo cháy, chống sét, tin học, điện tử và các phụ kiện.
7911	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ du lịch.
6110	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ viễn thông, thương mại điện tử.
5310	Bưu chính Chi tiết: Đại lý bưu điện.
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ, các phương tiện vận tải đường bộ.
5021	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ, các phương tiện vận tải đường thủy.

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính này.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 2. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 4. Chi phí trả trước

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### **Chi phí khác**

Chi phí khác là các chi phí thuê đất được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là thời gian thuê

## **5. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

## **6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian sử dụng hữu ích của các tài sản cố định được áp dụng theo khung thời gian sử dụng các tài sản cố định, ban hành theo Thông tư 45/2013/TT-BTC, ngày 25/04/2013

## **7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ,



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỆN THÔNG BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 10. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông và trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các qui định của pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỆN THÔNG BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 13. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẮP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	89.307.769	172.211.056
Tiền gửi ngân hàng	2.273.418	24.246.052
<b>VNĐ</b>	<u>2.273.418</u>	<u>24.246.052</u>
<i>Ngân hàng Sài Gòn Công thương. Chi nhánh Bạc Liêu</i>	-	2.434.093
<i>Ngân hàng Công thương CN. Bạc Liêu</i>	-	2.095.529
<i>Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Bạc Liêu</i>	2.273.418	17.494.553
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương CN Sóc Trăng</i>	-	1.385.825
<i>Ngân hàng TMCP Đông á CN Bạc Liêu</i>	-	836.052
<b>Cộng</b>	<u><u>91.581.187</u></u>	<u><u>196.457.108</u></u>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<u>286.486.286</u>	<u>203.133.992</u>
<i>Viễn Thông Bạc Liêu</i>	273.696.312	190.344.018
<i>TT Viễn Thông Bạc Liêu 1</i>	6.190.920	6.190.920
<i>Viễn Thông Cà Mau</i>	6.599.054	6.599.054
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<u>648.021.444</u>	<u>618.521.444</u>
<i>Công ty Mạng lưới Viettel-TĐ Viễn thông Quân đội</i>	449.644	449.644
<i>CTy TNHH Tin Viễn Tiến</i>	1.485.000	1.485.000
<i>Bưu điện tỉnh Bạc Liêu</i>	191.651.277	191.651.277
<i>Các khách hàng đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi năm 2011</i>	<u>147.373.460</u>	<u>147.373.460</u>
<i>Huỳnh Văn Nghiêm</i>	2.900.000	2.900.000
<i>Nguyễn Thuỳ Linh</i>	520.000	520.000
<i>Anh Hiếu</i>	1.128.000	1.128.000
<i>Bưu điện Giá Rai</i>	120.000	120.000
<i>Bưu điện Hồng Dân</i>	1.976.095	1.976.095
<i>Anh Dịch</i>	120.000	120.000
<i>Công ty Địa Ốc Bạc Liêu</i>	6.529.014	6.529.014
<i>Mai Thanh Hải</i>	2.000.000	2.000.000
<i>Khách hàng vắng lai</i>	3.460.000	3.460.000
<i>Anh Lợi</i>	2.029.999	2.029.999
<i>Lê Thị Tuyết Minh</i>	47.228.779	47.228.779
<i>Nguyễn Văn Tân</i>	6.840.000	6.840.000
<i>Lê Trọng Thủ</i>	9.570.000	9.570.000
<i>Ngô Quốc Việt</i>	2.310.000	2.310.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỆN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Bưu điện Đông Hải</i>	4.499.000	4.499.000
<i>Bưu điện Hòa Bình</i>	5.109.500	5.109.500
<i>Bưu điện Phước Long</i>	330.000	330.000
<i>Bưu điện Vĩnh Lợi</i>	16.189.000	16.189.000
<i>Ban Quản lý dự án</i>	13.272.173	13.272.173
<i>Công ty điện</i>	8.479.700	8.479.700
<i>Ngân hàng Nhà nước</i>	7.654.500	7.654.500
<i>Phạm Thống Nhất</i>	4.000.000	4.000.000
<i>Sở Giao Thông</i>	1.107.700	1.107.700
<b>Khách hàng khác</b>	<b>307.062.063</b>	<b>277.562.063</b>
<i>Công ty Xây lắp điện</i>	1.100.000	1.100.000
<i>Bệnh Viện Đa khoa Bạc Liêu</i>	1.600.000	1.600.000
<i>Khách hàng thuê phòng nghỉ</i>	14.730.000	14.730.000
<i>Công ty TNHH Luật Kao Kiến</i>	71.610.000	71.610.000
<i>Nguyễn Thị Nga</i>	50.000.000	50.000.000
<i>Vũ Phú Vĩnh Nghi</i>	29.500.000	-
<i>Nguyễn Thị Nguyệt Thu</i>	7.000.000	7.000.000
<i>CN Viettel Sóc Trăng</i>	5.522.063	5.522.063
<i>Nguyễn Tứ Vinh</i>	126.000.000	126.000.000
<b>Các khách hàng khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>934.507.730</b>	<b>821.655.436</b>

Một số khách hàng quá hạn thanh toán thuộc diện nợ khó đòi nhưng chưa thu thập đầy đủ hồ sơ làm cơ sở trích lập. Số cần phải trích lập dự phòng bổ sung tại thời điểm 31/12/2019 theo quy định nếu thu thập đầy đủ hồ sơ là: 496.440.066 đồng

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>1.000.621.136</b>	<b>984.121.136</b>
<i>Thu cước Đại Lý</i>	2.110.838	2.110.838
<i>Cty Tư Vấn &amp; Hỗ Trợ Doanh Nghiệp A-TQM (ISO)</i>	30.000.000	30.000.000
<i>Nguyễn Tuấn Khải</i>	674.150.000	674.150.000
<i>Nguyễn Kim Huệ</i>	257.267.000	257.267.000
<i>Khách hàng khác</i>	37.093.298	20.593.298
<i>Công ty điện lực Bạc Liêu</i>	8.093.298	8.093.298
<i>Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội</i>	12.500.000	12.500.000
<i>Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt</i>	16.500.000	-
<b>Các nhà cung cấp khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>1.000.621.136</b>	<b>984.121.136</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mã Sơn	7.000.000	7.000.000
Mai Phát Đạt	153.000.000	153.000.000
Ngô Hoàng Bảo	3.600.000	3.600.000
Nguyễn Hồng Nghi	75.000.000	75.000.000
Nguyễn Hữu Phước	496.108	496.108
Nguyễn Kim Huệ	1.392.135.500	1.650.478.000
Nguyễn Minh Thuận	9.000.000	9.500.000
Nguyễn Minh Trường	2.600.000	-
Nguyễn Ngọc Luyện	131.550.000	131.550.000
Nguyễn Phước Toàn	11.013.000	11.013.000
Nguyễn Tuấn Khải	81.100.000	81.100.000
Nguyễn Tứ Vinh	249.500.000	191.500.000
Nguyễn Thị Nga	28.000.000	28.000.000
Nguyễn Thị Tình	17.000.000	17.000.000
Nguyễn Thiện Đình	5.000.000	5.000.000
Nguyễn Trường Hải	120.798.100	120.798.100
Nguyễn Văn Mười Hai	72.997.663	72.997.663
Nguyễn Văn Ngà	28.850.000	28.850.000
Nguyễn Văn Thuyên	2.111.149	2.111.149
Phạm Thanh Lợi	-	1.775.000
Trần Kim Sơn	24.000.000	24.000.000
Trần Lê Bá Nguyên	442.258	442.258
Trần Trung Hiến	45.000.000	45.000.000
Trần Trung Tài	2.000.000	2.000.000
Trịnh Lê Tâm	37.900.000	37.900.000
Trịnh Thái Tam Tài	3.013.000	-
Trương Thanh Vũ	29.000.000	-
<b>Phải thu khác</b>	<b>291.410</b>	<b>291.410</b>
<b>Cộng</b>	<b>6.000.827.090</b>	<b>6.207.644.590</b>

(a) Rất nhiều khoản tạm ứng của CBNV phát sinh lâu ngày, đơn vị chưa đánh giá, xem xét khả năng thu hồi công nợ cũng như xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

(b) Số dư phải thu về cổ phần hóa phát sinh từ nhiều năm trước, đơn vị chưa có hướng xử lý

(c) Số dư phải thu lại tiền cổ tức đã chi cho các cá nhân từ năm 2008. Tuy nhiên kết quả hoạt động SXKD năm 2008 của Công ty bị lỗ, đơn vị chưa xem xét khả năng thu hồi công nợ cũng như xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc ghi nhận như một khoản tổn thất.

(d) Số dư phải thu lãi phạt chậm nộp bảo hiểm từ rất lâu, đơn vị chưa xem xét như một khoản chi phí



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẮP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm			Số trích lập dự phòng
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Tỷ lệ trích lập dự phòng	
<b>Phải thu khách hàng</b>		<b>142.265.760</b>	-		<b>142.265.760</b>
Huỳnh Văn Nghiêm	Trên 3 năm	2.900.000	-	100%	2.900.000
Nguyễn Thuý Linh	Trên 3 năm	520.000	-	100%	520.000
Anh Hiếu	Trên 3 năm	1.128.000	-	100%	1.128.000
Bưu điện Giá Rai	Trên 3 năm	120.000	-	100%	120.000
Bưu điện Hồng Dân	Trên 3 năm	1.976.095	-	100%	1.976.095
Anh Dịch	Trên 3 năm	120.000	-	100%	120.000
Công ty Địa Ốc Bạc Liêu	Trên 3 năm	6.529.014	-	100%	6.529.014
Mai Thanh Hải	Trên 3 năm	2.000.000	-	100%	2.000.000
Khách hàng vãng lai	Trên 3 năm	3.460.000	-	100%	3.460.000
Anh Lợi	Trên 3 năm	2.029.999	-	100%	2.029.999
Lê Thị Tuyết Minh	Trên 3 năm	47.228.779	-	100%	47.228.779
Nguyễn Văn Tân	Trên 3 năm	6.840.000	-	100%	6.840.000
Lê Trọng Thủ	Trên 3 năm	9.570.000	-	100%	9.570.000
Ngô Quốc Việt	Trên 3 năm	2.310.000	-	100%	2.310.000
Bưu điện Đông Hải	Trên 3 năm	4.499.000	-	100%	4.499.000
Bưu điện Hòa Bình	Trên 3 năm	5.109.500	-	100%	5.109.500
Bưu điện Phước Long	Trên 3 năm	330.000	-	100%	330.000
Bưu điện Vĩnh Lợi	Trên 3 năm	16.189.000	-	100%	16.189.000
Ban Quản lý dự án	Trên 3 năm	13.272.173	-	100%	13.272.173
Công ty điện	Trên 3 năm	8.479.700	-	100%	8.479.700
Ngân hàng Nhà nước	Trên 3 năm	7.654.500	-	100%	7.654.500
Phạm Thống Nhất	Trên 3 năm	4.000.000	-	100%	4.000.000
Sở Giao Thông	Trên 3 năm	1.107.700	-	100%	1.107.700
<b>Cộng</b>		<b>146.265.760</b>	-		<b>146.265.760</b>

**7. Tài sản thiếu chờ xử lý**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>a. Tiền</b>	-	-
<b>b. Hàng tồn kho</b>	665.650.375	665.650.375
<b>c. Tài sản cố định</b>	-	-
<b>d. Tài sản khác</b>	534.128.391	534.128.391
Chênh lệch cổ tức phải trả cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	317.466.047	317.466.047
Chênh lệch công nợ phải thu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	216.662.344	216.662.344
<b>Cộng</b>	<b>1.199.778.766</b>	<b>1.199.778.766</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỆN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Số dư của các khoản tài sản thiếu chờ xử lý nêu trên đã phát sinh kể từ khi cổ phần hóa nhưng đến nay vẫn chưa xử lý được, theo ý kiến của chúng tôi thì đây có thể xem xét là một khoản tồn thất khó thu hồi

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	7.450.000	-	7.450.000	-
Hàng hóa	439.778.850	32.162.038	439.778.850	32.162.038
<b>Cộng</b>	<b>447.228.850</b>	<b>32.162.038</b>	<b>447.228.850</b>	<b>32.162.038</b>

*Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ:*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	7.450.000	7.450.000
Hàng hóa	439.778.850	439.778.850
<b>Cộng</b>	<b>447.228.850</b>	<b>447.228.850</b>

*Số dư công cụ, dụng cụ và hàng hóa tồn kho được nhận bàn giao từ doanh nghiệp Nhà nước khi chuyển sang cổ phần hóa: 447.228.850 đồng, các công cụ, dụng cụ và hàng hóa này đến nay đã hư hỏng, lỗi thời, không còn khả năng sử dụng. Công ty mới trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho vào chi phí sản xuất kinh doanh số tiền: 32.162.038 đồng, số còn lại chưa trích lập: 415.066.812 đồng.*

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
<i>Số đầu năm</i>	596.940.480	939.911.850	1.103.484.614	70.005.605	2.710.342.549
<i>Tăng trong năm</i>					-
<i>Giảm trong năm</i>					-
- Tài sản đã thanh lý từ các năm trước (bò sót)			(939.198.900)		(939.198.900)
<b>Số cuối năm</b>	<b>596.940.480</b>	<b>939.911.850</b>	<b>164.285.714</b>	<b>70.005.605</b>	<b>1.771.143.649</b>
<i>Trong đó:</i>					
- Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	939.911.850	1.103.484.614	70.005.605	2.113.402.069
- Chờ thanh lý	Không có	Không có	Không có	Không có	-
- Dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay	596.940.480	-	-	-	596.940.480
<b>Giá trị hao mòn</b>					
<i>Số đầu năm</i>	536.722.428	939.911.850	1.103.484.614	70.005.605	2.650.124.497
<i>Tăng trong năm</i>					-
- Khấu hao trong năm	32.977.050				32.977.050

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<i>Giảm trong năm</i>					-
- Tài sản đã thanh lý từ các năm trước (bỏ sót)			(939.198.900)		(939.198.900)
<b>Số cuối năm</b>	<b>569.699.478</b>	<b>939.911.850</b>	<b>164.285.714</b>	<b>70.005.605</b>	<b>1.743.902.647</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	60.218.052	-	-	-	60.218.052
<b>Số cuối năm</b>	<b>27.241.002</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>27.241.002</b>
<i>Trong đó:</i>					
- Dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay	27.241.002	-	-	-	27.241.002

**10. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ xuất dùng	5.500.000	7.500.000	9.250.000	3.750.000
<b>Cộng</b>	<b>5.500.000</b>	<b>7.500.000</b>	<b>9.250.000</b>	<b>3.750.000</b>

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>423.766.845</b>	<b>304.238.095</b>
Bưu Điện Tỉnh (*)	10.095	10.095
Bệnh Viện Bưu điện 2 (*)	5.215.000	5.215.000
CN Cty cổ phần ĐT & XD Bưu Điện (*)	20.000.000	20.000.000
CTy TNHH DV tư vấn tài chính kế toán & kiểm toán phía Nam (AASCS) (*)	30.000.000	30.000.000
Nguyễn Kim Huệ	69.774.500	-
CTy TNHH Tin Viễn Tiến (*)	27.863.000	27.863.000
Khách hàng khác	270.904.250	221.150.000
Đặng Thúy Hằng (*)	2.800.000	2.800.000
Cơ sở điện lạnh Minh Thái (*)	7.450.000	7.450.000
Công ty TNHH MTV Lưới điện Hoàng Vỹ (*)	105.000.000	105.000.000
Công ty TNHH TM-DV Việt Dũng	127.200.000	66.100.000
Công ty TNHH Viễn thông Phương Nam	28.454.250	39.800.000
<i>Các nhà cung cấp khác</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>423.766.845</b>	<b>304.238.095</b>

(\*) công nợ phải trả phát sinh từ nhiều năm trước, đơn vị chưa xem xét đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của các trường hợp này.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.792.547.921	252.412.619	798.000.000	3.246.960.540
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	15.119.398	-	15.119.398
- Thuế thu nhập cá nhân	56.854.900	-	-	56.854.900
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	387.465.984	-	387.465.984
- Các loại thuế khác (Thuế môn bài)	-	2.000.000	2.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.849.402.821</b>	<b>656.998.001</b>	<b>800.000.000</b>	<b>3.706.400.822</b>

**13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công trình	1.630.447.466	1.852.566.166
<b>Cộng</b>	<b>1.630.447.466</b>	<b>1.852.566.166</b>

**14. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết (*)	75.458.989	75.458.989
Kinh phí công đoàn	19.113.571	18.576.521
Bảo hiểm xã hội	114.797.229	105.414.823
Bảo hiểm y tế	964.503	3.619.281
Bảo hiểm thất nghiệp	537.165	2.019.861
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	26.482.109	25.739.057
Bảo hiểm Tai nạn Lao động (*)	166.636	166.636
Phải trả tiền ăn giữa ca + độc hại	-	-
Quỹ chính sách	6.650.223	5.907.171
Thu hộ (*)	19.665.250	19.665.250
<b>Cộng</b>	<b>237.353.566</b>	<b>230.828.532</b>

(\*) Phát sinh từ nhiều năm trước đơn vị chưa có phương án xử lý

**15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn các cá nhân	1.761.429.424	1.761.429.424	1.886.805.000	1.886.805.000
Ngô Tú Trọng	1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000
Ngô Kim Anh	250.000.000	250.000.000	250.000.000	250.000.000
Thái Phước Đại	123.000.000	123.000.000	126.000.000	126.000.000
Phạm Minh Thông	88.429.424	88.429.424	210.805.000	210.805.000
<b>Cộng</b>	<b>1.761.429.424</b>	<b>1.761.429.424</b>	<b>1.886.805.000</b>	<b>1.886.805.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các cá nhân				
<i>Ngô Tú Trọng</i>	1.300.000.000	-	-	1.300.000.000
<i>Ngô Kim Anh</i>	250.000.000	-	-	250.000.000
<i>Thái Phước Đại</i>	126.000.000	-	3.000.000	123.000.000
<i>Phạm Văn Thuận</i>	-	134.000.000	134.000.000	-
<i>Phạm Minh Thông</i>	210.805.000	-	122.375.576	88.429.424
<b>Cộng</b>	<b>1.886.805.000</b>	<b>134.000.000</b>	<b>259.375.576</b>	<b>1.761.429.424</b>
Các khoản vay				

**16. Vốn chủ sở hữu****16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng Vốn chủ sở hữu
Số đầu năm trước	3.500.000.000	1.962.634.556	111.717.229	(4.139.804.807)	1.434.546.978
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	157.839.730	157.839.730
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>1.962.634.556</b>	<b>111.717.229</b>	<b>(3.981.965.077)</b>	<b>1.592.386.708</b>
Số dư đầu năm nay	3.500.000.000	1.962.634.556	111.717.229	(3.981.965.077)	1.592.386.708
- Lãi trong năm nay	-	-	-	141.174.487	141.174.487
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>1.962.634.556</b>	<b>111.717.229</b>	<b>(3.840.790.590)</b>	<b>1.733.561.195</b>

**16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Người đại diện: Ông Nguyễn Chí Dũng)	1.680.000.000	1.680.000.000
Các cổ đông khác	1.820.000.000	1.820.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>3.500.000.000</b>

*Tình hình góp vốn điều lệ như sau:*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	VND
Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (Người đại diện: Ông Nguyễn Chí Dũng)	1.680.000.000	48%	1.680.000.000	-
Các cổ đông khác	1.820.000.000	52%	1.820.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>3.500.000.000</b>	-

**16c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	350.000	350.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	350.000	350.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	350.000	350.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	350.000	350.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	350.000	350.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VNĐ):	10.000	10.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	156.293.885	157.839.730
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	20.340.051	38.105.334
- Tổng thu nhập chịu thuế	176.633.936	195.945.064
- Thu nhập được miễn thuế	-	-
- Lỗi các năm trước được chuyển	(101.036.947)	(195.945.064)
- Thu nhập tính thuế	75.596.989	-
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
- <i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>	<i>15.119.398</i>	-
- <i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm</i>	<i>-</i>	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>15.119.398</b>	<b>-</b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	141.174.487	157.839.730
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	141.174.487	157.839.730
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm/kỳ	350.000	350.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>403</b>	<b>451</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm</i>	<i>350.000</i>	<i>350.000</i>
<i>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</i>	<i>350.000</i>	<i>350.000</i>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY LẬP VIỄN THÔNG BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 87 đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm

Bên liên quan	Mối quan hệ
Viễn Thông Bạc Liêu	Có ảnh hưởng đáng kể là đại diện Cổ đông góp vốn lớn (Tập đoàn BCVT Việt Nam)
Viễn Thông Cà Mau	Đơn vị thành viên của cổ đông lớn (Tập đoàn BCVT Việt Nam)
TT Viễn Thông Bạc Liêu 1	Đơn vị thành viên của cổ đông lớn (Tập đoàn BCVT Việt Nam)

Các giao dịch chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay
<b>Viễn Thông Bạc Liêu</b>	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Số thuần)	3.979.597.851
Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.184.205.343

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác được thuyết minh ở mục V.

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 02 năm 2019

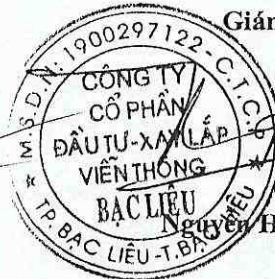
Người lập biểu

Lê Phước Lộc

Kế toán trưởng

Nguyễn Tứ Vinh

Giám đốc



Nguyễn Hồng Nghi

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số Chứng thực... 4019... Quyển số: 01... SCT/BS

Ngày... 06... tháng... 02... năm 202... 17

**CHỦ TỊCH**



*Triệu Minh Cử*